

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2023

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã có báo cáo số 406/BC-UBND ngày 13/12/2022 về kết quả nhiệm vụ chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2022 gửi Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định (gửi kèm báo cáo số 406/BC-UBND).

PHẦN II
NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 27/QĐ-UBQGCDs ngày 15/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Căn cứ Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 về Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

Tập trung chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 về Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tạo điều kiện, nền tảng tăng tốc chuyển đổi số thành phố trong giai đoạn mới, cụ thể:

1. Phát triển Chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- 70% hồ sơ công việc tại các cơ quan thành phố; 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 40% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 80% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định. Cơ quan nhà nước thành phố có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có

ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

2. Phát triển Kinh tế số

- Phần đầu Kinh tế số chiếm 15% GRDP.
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 11%.
- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 15%.

3. Phát triển Xã hội số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 90% hộ gia đình, 95% xã, phường, thị trấn.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G;
- Phần đầu phổ cập điện thoại di động thông minh, tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%, cung cấp danh tính số trên nền tảng di động cho tối thiểu 30% người dân sống và làm việc trên địa bàn thành phố Hải phòng.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Ban hành Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023; hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng tiêu dùng số.

Kế hoạch triển khai bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân thành phố.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Tổ chức các hoạt động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở chính trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện chỉ đạo cán bộ các cấp tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác. Việc tham gia chỉ đơn giản bằng cách sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR.

2. Thể chế số

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ thông tin và truyền thông, doanh nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh tế chia sẻ, môi trường thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới... để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các

sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

- Các cơ quan, địa phương rà soát, đề xuất, kiến nghị đối với các cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến công tác đền bù, giải phóng mặt bằng đối với các công trình hạ tầng viễn thông; các quy định bố trí đất công xây dựng công trình hạ tầng viễn thông.

- Nghiên cứu, đánh giá, phân tích cơ chế chính sách, kinh nghiệm, cách làm hay trong thực hiện Chuyển đổi số ở các cơ quan, đơn vị khác để có thể vận dụng phù hợp với điều kiện của đơn vị mình.

- Xây dựng bộ tiêu chí để đánh giá mức độ Chuyển đổi số các đơn vị, địa phương theo bộ tiêu chí DTI do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

- Xây dựng tiêu chí chuyển đổi số trở thành một trong các chỉ số thành phần đánh giá các chỉ số Par Index, SIPAS, DGI đối với các sở, ngành, địa phương.

- Thực hiện, triển khai các phương pháp thống kê và các số liệu chỉ tiêu phù hợp với thay đổi trong môi trường số; thống kê các chỉ số liên quan đến môi trường số như năng suất lao động, tăng trưởng kinh tế số, số lượng doanh nghiệp số...

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ thống kê các chỉ tiêu về chuyển đổi số, gồm năng suất lao động, đóng góp GRDP, số lượng doanh nghiệp số...

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục Phát triển hạ tầng viễn thông xóa các vùng, khu vực lõm sóng băng thông rộng trên địa bàn thành phố, phát triển hạ tầng mạng 5G tại các một số khu đô thị trung tâm. Triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn.

- Nâng cấp, mở rộng mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước.

- Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu thành phố trên nền tảng điện toán đám mây phục vụ chính quyền số số.

4. Dữ liệu số

Hoàn thiện, đưa vào khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thành phố Hải Phòng, kết nối chia sẻ dùng chung trong các cơ quan nhà nước.

Xây dựng, triển khai Kho dữ liệu (Data Warehouse) tập trung, dùng chung đảm bảo cho phép thu thập, tổng hợp, chuẩn hóa, làm sạch và phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn dữ liệu của thành phố và ngoài thành phố.

Xây dựng Cổng dữ liệu mở, tạo lập và cung cấp/công bố dữ liệu mở của thành phố qua Cổng dữ liệu mở để các cơ quan nhà nước, công dân, doanh nghiệp có thể truy cập, khai thác, sử dụng khi cần thiết theo quyền hạn (ưu tiên

Cơ sở dữ liệu đất đai; Cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức; Cơ sở dữ liệu quản lý các sáng kiến, đề tài, nhiệm vụ khoa học; Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, doanh nghiệp khoa học công nghệ...); định hướng cung cấp cho người dân và doanh nghiệp kịp thời theo phương thức một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số trong nền kinh tế; có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu đến Cổng dữ liệu mở quốc gia.

Xây dựng, phát triển CSDL chuyên ngành, tích hợp vào kho dữ liệu dùng chung, cổng dữ liệu mở thành phố, cung cấp dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp.

5. Nền tảng số

Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu thành phố trên nền tảng điện toán đám mây phục vụ chính quyền số.

Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ thành phố (LGSP), bảo đảm kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

Triển khai nền tảng học trực tuyến Haiphong.onetouch.edu.vn do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp.

6. Nhân lực số

- Xây dựng, tổ chức khóa đào tạo kỹ năng số cho 100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị của cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng chương trình đào tạo về chuyển đổi số để giáo viên và học sinh có các kỹ năng số trong đó, phấn đấu 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giảng dạy từ bậc tiểu học trở lên được đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, có kỹ năng số để trở thành lực lượng nòng cốt góp phần hình thành công dân số.

- Tiếp tục phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn cho 30.000 công chức, viên chức toàn thành phố trên nền tảng học trực tuyến.

7. An toàn thông tin mạng

7.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp cùng sở, ngành, quận, huyện hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành trước tháng 6 năm 2023.

7.2. Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng

Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử

dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

7.3. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Xây dựng và đưa vào vận hành Trung tâm kiểm soát an toàn thông tin mạng (Security Operation Center - SOC); Hệ thống phòng chống mã độc tập trung thành phố.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

7.4. Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng thành phố. Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2023.

- Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng.

8. Chính quyền số

8.1. Phát triển, nâng cấp hạ tầng mạng LAN, WAN, mạng Internet của các cơ quan, kết nối mạng TSLCD, bảo đảm vận hành ổn định, hiệu quả, có tính dự phòng và sẵn sàng cao không bị gián đoạn kết nối và được kiểm soát đến từng nút mạng. Chuyển đổi Ipv6 trong cơ quan nhà nước thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025, tập trung chuyển đổi mạng lõi của Trung tâm tích hợp dữ liệu thành

phổ và hệ thống Chính quyền điện tử. Nâng cấp thiết bị CNTT, cơ sở vật chất tại các cơ quan, đơn vị từ cấp thành phố đến cấp xã và đảm bảo các trang thiết bị đầu cuối (máy tính, máy in...) đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Duy trì, nâng cấp hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến trên cơ sở bảo đảm cho phép sử dụng trên môi trường web, có khả năng kết nối với hệ thống họp không giấy tờ.

8.2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ thông minh, tiện ích phục vụ người dân và doanh nghiệp: Xây dựng Kho lưu trữ dữ liệu điện tử về tổ chức, cá nhân và cơ quan nhà nước; Hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC (nâng cấp đường truyền, bổ sung các thiết bị CNTT, ngoại vi, thiết bị quét mã vạch tích hợp với hệ thống phần mềm một cửa điện tử...).

8.3. Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị toàn thành phố: Phát triển hệ thống thư điện tử, quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp của các cơ quan khối đảng, chính quyền đảm bảo chuẩn hóa, điện tử hóa các quy trình xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin báo cáo để bảo đảm 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội, báo cáo ngành, lĩnh vực từ cấp xã đến cấp thành phố phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của thành phố.

8.4. Số hoá và sử dụng dữ liệu hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức đoàn thể và các cấp chính quyền: Số hóa kết quả thủ tục hành chính còn hiệu lực; Số hóa toàn bộ các văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý, lưu trữ, hồ sơ của các cơ quan đảng, nhà nước, tổ chức, đoàn thể từ năm 2010 trở lại đây.

8.5. Xây dựng và vận hành hiệu quả Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) thành phố Hải Phòng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của thành phố.

9. Kinh tế số

9.1. *Phát triển ngành công nghiệp ICT và các doanh nghiệp công nghệ số:* Xây dựng cơ chế ưu đãi cho các doanh nghiệp và các khu công nghiệp tích hợp công nghệ hiện đại vào các lĩnh vực công nghiệp có ảnh hưởng lớn để cải thiện năng suất trên quy mô lớn và khai mở các giá trị kinh tế chưa thực hiện được trước đây. Chú trọng đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong sản xuất công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến chế tạo. Xây dựng, triển khai hệ thống quản lý thông minh trong các KCN, KKT.

9.2. *Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp:* Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp kiến tạo và sử dụng giải pháp số (khuyến khích các doanh nghiệp

CNTT trên địa bàn thành phố phát triển các ứng dụng, giải pháp số). Hỗ trợ các doanh nghiệp trong phát triển, hợp tác về TMĐT (Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp TMĐT (online) với doanh nghiệp phân phối truyền thống (offline), nhà sản xuất; Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số.

9.3. Định hướng chuyển đổi số một số ngành kinh tế chính của thành phố:

- Khuyến khích các doanh nghiệp số hỗ trợ, thúc đẩy sử dụng ứng dụng công nghệ số trong ngành điện. Thu hút đầu tư các dự án năng lượng sử dụng công nghệ 4.0, công nghệ sạch, công nghệ cao tập trung vào công nghiệp điện khí. Xây dựng, triển khai hệ thống quản lý, điều hành thông minh trong lĩnh vực năng lượng.

- Xây dựng và thực thi các cơ chế, chính sách ưu đãi chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp; hỗ trợ và thúc đẩy các cơ sở sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất và các kỹ thuật canh tác nông nghiệp; Quảng bá, tuyên truyền các sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử.

- Tiếp tục xây dựng hệ thống thông tin quản lý giao thông thông minh trên nền tảng số, kết nối, tích hợp trung tâm giám sát, điều hành thông minh của thành phố; số hóa hạ tầng giao thông đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu. Xây dựng, triển khai Cổng thông tin giao thông trực tuyến tích hợp với sàn giao dịch điện tử phục vụ doanh nghiệp, người dân và du khách.

- Tiếp tục xây dựng hệ thống thông tin quản lý về cảng biển, hậu cần cảng biển, kinh tế biển và dịch vụ logistic Đưa toàn bộ hoạt động kinh tế Xuất nhập khẩu tại cửa khẩu cảng biển lên môi trường số kết nối với hệ thống logistic để hỗ trợ liên kết vùng trong đó sử dụng liên kết số toàn diện thông qua Digital ID, QRCode;

- Xây dựng Cổng thông tin du lịch thông minh cho du khách trên địa bàn thành phố.

10. Xã hội số

10.1. Chuyển đổi số trong Y tế: Chăm sóc sức khỏe, phát triển mô hình bệnh viện thông minh, triển khai bệnh án điện tử, số theo dõi sức khỏe điện tử...

10.2. Chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo: Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, phát triển giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng số, giáo dục đổi mới sáng tạo, tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, nhất là người dân ở vùng khó khăn. Triển khai học bạ điện tử, nền tảng giáo dục trực tuyến.

10.3. Chuyển đổi số trong Báo chí truyền thông: Tiếp tục Nâng cấp hệ

thông truyền thanh kỹ thuật số cho các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố để đảm bảo thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến từng người dân đặc biệt tại các xã vùng sâu, vùng xa trung tâm và hải đảo.

10.4. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí về văn hóa số của người Hải Phòng văn minh, lịch sự trên môi trường số.

(Các nhiệm vụ cụ thể kèm theo phụ lục gửi kèm)

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Các Sở, ngành và Ủy ban nhân thành phố các quận, huyện, xã, phường, thị trấn triển khai ngay công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý làm chuyển biến nhận thức và quyết tâm cao của các ngành, các cấp.

- Công tác tuyên truyền cần được tiến hành với quy mô sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng, kết hợp với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố gắn với từng giai đoạn, tạo nhận thức sâu sắc về cơ hội, thuận lợi, thách thức, cũng như những yếu tố tiềm năng, lợi thế, vị thế của Thành phố để tiếp tục tạo ra sự bứt phá mới của thành phố Hải Phòng trong những năm tới.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho người dân trên các nền tảng truyền thông của thành phố.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Bao gồm các hoạt động như: phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số;...

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Bao gồm các hoạt động như nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

4. Thu hút nguồn lực CNTT

Bao gồm các hoạt động nhằm thu hút, đa dạng hóa nguồn lực (tài chính và nhân lực) để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

Nguồn lực được coi là giải pháp quan trọng, cốt lõi để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số nhằm thực hiện thành công mục tiêu chuyển đổi số của quốc gia. Do đó, bộ, ngành, địa phương cần ưu tiên, có phải pháp cụ thể bảo đảm nguồn lực, nhất là tài chính để thực hiện thành công mục tiêu kế hoạch.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

Bao gồm các hoạt động hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến quốc tế; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số của các doanh nghiệp số Việt Nam;...).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách thành phố bảo đảm kinh phí cho các việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số cho các ứng dụng dùng chung của thành phố.

2. Ủy ban nhân dân các quận, huyện chủ động bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương, phù hợp chủ trương, định hướng của thành phố.

3. Huy động nguồn lực của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số để thực hiện Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố

- Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2023. Định hướng triển khai các nhiệm vụ trên địa bàn thành phố, thực hiện phát triển Chuyển đổi số, đô thị thông minh và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn thành phố.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và phối hợp với các cấp, các ngành thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, đô thị thông minh và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn thành phố.

- Chủ trì, cùng Sở Tài chính, các cơ quan liên quan thẩm định các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố từ nguồn vốn chi thường xuyên.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cùng các sở, ngành liên quan đề xuất ủy ban nhân dân thành phố bố trí kế hoạch vốn đầu tư công cho các dự án ứng dụng công nghệ thông tin triển khai Chuyển đổi số thành phố đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai các dự án đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư công đảm bảo đúng tiến độ.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách thành phố.

5. Sở Nội vụ

- Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước thành phố. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trong thành phố.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo phụ trách công nghệ thông tin các cấp; xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về công nghệ thông tin và khai thác thông tin trên Internet cho các cán bộ, công chức, viên chức của thành phố.

- Chủ trì xây dựng quy định về thi đua khen thưởng: Đưa kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm.

6. Các Sở, ban, ngành thành phố, ủy ban nhân dân các quận, huyện

- Chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số thành phố, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã đặt ra. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, đơn vị, địa phương, xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số cho đơn vị, địa phương mình, hoàn thành trong quý I/2023.

- Triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác đề án 06/CP tại đơn vị, địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước hết, giúp người dân

biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (*y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí,...*); biết áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị; triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ. Đối với các nhiệm vụ phải lập dự án, giao các cơ quan chủ trì nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo ủy ban nhân dân thành phố trong quý II/2023 và thực hiện các thủ tục về đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Vận hành, khai thác hiệu quả hệ thống thông tin dùng chung, chuyên ngành của thành phố và các cơ quan, đơn vị.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp) xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ TTTT (để b/c);
- TTTU, TTHĐTP;
- CT, các PCT UBNDTP;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Phòng, đơn vị: KSTTHC, TCNS, NC&KTGS, TTTTTH;
- CV: KSTTHC6;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Minh Cường